

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 02 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Nhân

2. Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Thoại- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐ-ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: **Đào Văn K**, sinh năm 1969 tại huyện T, Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Chạy xe thồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Đào Thị L, sinh năm 1933; có vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1972, con có 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/01/2021, tạm giữ và chuyển tạm giam đến ngày 26/4/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn L – Hoạt động tại Công ty Luật TNHH MTV Nam Luật, có mặt.

Địa chỉ: số 55, đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị hại:

1. Cụ Đặng Đức T, sinh năm 1924; địa chỉ: Số nhà 258, đường N, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Đặng Đức T: ông Đặng Đức T1, sinh năm 1946; địa chỉ: Số nhà 256, đường N, phường N, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1950; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

3. Bà Trương Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: thôn K, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; địa chỉ: khu vực P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn H, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Số nhà 597, đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

2. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 47/51, đường N, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

3. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà 103/5, đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

4. Ông Lê Đ, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn X, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt;

5. Ông Đặng Văn T4, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

6. Ông Tạ Chương V, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 146, đường N, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

7. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ 3, khu vực K, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

8. Ông Tạ Văn Đ1, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt;

9. Anh Trần Kim C, sinh năm 1991; địa chỉ: khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

10. Ông Trần Văn P, sinh năm 1966; địa chỉ: khu vực C, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có mặt;

11. Anh Trần Văn H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà 202, đường Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

12. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn An Hòa 2, xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/01/2021, Đào Văn K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên chuẩn bị 01 túi xách bằng vải, 01 con đội bằng sắt và 01 kèm cộng lực, rồi điều khiển xe mô tô đi dạo từ nhà số 60/27 Q, phường B, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định theo Quốc lộ 1A ra hướng Bắc để tìm nhà dân sơ hở vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến trước nhà ông Đặng Đức T, Đào Văn K thấy cổng ngõ không khóa và nhà không có người trông coi, nên dùng con đội nới rộng 02 thanh sắt cửa sổ ở phòng thờ, đột nhập vào trong nhà lần lượt lấy trộm:

- 02 tấm liềng bằng gỗ (mỗi tấm có chiều cao 187cm, chiều rộng 25cm, chiều dày 3cm, mặt tấm liềng có khảm chữ bằng ốc xà cừ);

- 02 tam sơn bằng gỗ gỗ, trong đó: 01 tam sơn có chiều cao 15cm, chiều rộng 10cm, chiều ngang 50cm, có khảm ốc xà cừ và 01 tam sơn có chiều cao 16cm, chiều rộng 13cm, chiều ngang 44cm, có khảm ốc xà cừ;

- 04 cặp đèn đồng, trong đó: 01 cặp đèn đồng có chiều cao 50cm; 01 cặp đèn đồng có chiều cao 48cm; 01 cặp đèn đồng có chiều cao 44cm và 01 cặp đèn đồng có chiều cao 24cm;

- 03 lư hương bằng đồng, trong đó: 01 lư hương có nắp lư hương có hình con hổ, chiều cao 55cm, chiều rộng 70cm; 01 lư hương có chiều cao 13cm, chiều rộng 19cm và 01 lư hương bằng đồng, chiều cao 9cm, chiều rộng 11cm;

- 01 lục bình bằng đồng, chiều cao 31cm, chiều rộng 15cm;

- 02 hộp bằng đồng (mỗi cái có chiều cao 10cm, chiều rộng 12cm);

- 04 đài bằng đồng (mỗi cái có chiều cao 11,5cm, chiều rộng 15cm);

- 01 ống cắm nhang bằng đồng, có chiều cao 30cm, chiều rộng 10cm.

Đào Văn K lấy 01 bao tải màu xám bỏ số tài sản vừa trộm được rồi dùng xe mô tô chở số tài sản trên về cất giấu tại nhà mẹ ruột là bà Đào Thị L (sinh năm 1933, ở thôn A, xã P, huyện T). Đến ngày 16/01/2021, Đào Văn K mang số tài sản trộm cắp được đến bán cho ông Lê Văn L được 4.900.000 đồng. Sau khi mua số đồ đồng trên, ông Lê Văn L đem bán và đổi cho người khác, cụ thể:

- Đổi 01 cái lư hương bằng đồng có nắp lư hương hình con hổ và 01 cặp đèn đồng, mỗi cái có chiều cao 50cm lấy 01 cái lư hương bằng đồng sông tràm của ông

Nguyễn Văn T3. Ông Nguyễn Văn T3 lại đem bán cái lư hương bằng đồng có nắp lư hương hình con hổ cho ông Nguyễn Văn L1 với giá 4.300.000 đồng;

- Bán 02 tam sơn cho ông Lê Đ với giá 2.000.000đồng. Ông Lê Đ bán lại cho ông Nguyễn Văn Tám 01 cái tam sơn với giá 1.600.000 đồng;

- Bán cho một người khách lạ mặt 02 cái đài đồng với giá 500.000 đồng;

- Bán cho ông Tạ Chương V 02 cái đài bằng đồng; 02 đèn đồng mỗi cái có chiều cao 24cm; 01 cái lư bằng đồng, có chiều cao 13cm, chiều rộng 19cm và 01 hộp thau bằng đồng với giá 2.000.000 đồng (ông Vinh chưa đưa tiền);

- Bán 01 hộp thau bằng đồng cho ông Đỗ Văn T với giá 100.000 đồng;

- Bán 01 cái lư hương bằng đồng có chiều cao 9cm, chiều rộng 11cm cho ông Tạ Văn Đ1 với giá 350.000đồng.

Ngày 25/01/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã An Nhơn đã kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 27.100.000 đồng.

Ngoài ra, còn có căn cứ xác định: Từ ngày 10/9/2020 đến ngày 02/01/2021, Đào Văn K còn thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 10/9/2020, Đào Văn K điều khiển xe mô tô 77X5-3311 đến nhà ông Lê Lâm (chết) ở khu vực Hòa Nghi, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn do bà Lê Thị N quản lý để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, Đào Văn K phát hiện cửa sau nhà không khóa, nên đột nhập vào bên trong lấy:

- 01 bàn thờ bằng gỗ gõ, có chiều cao 95 cm, chiều dài 94 cm, chiều rộng 50 cm;

- 01 cổ bông bằng đồng, có đường kính 26cm, chiều cao 17cm;

- 01 cặp liềng bằng gỗ gõ (mỗi tấm có chiều cao 187cm, chiều dài 25cm, chiều rộng 03cm, mặt tấm liềng có khảm chữ bằng ốc xà cừ).

Đào Văn K dùng xe mô tô 77X5-3311 chở số tài sản vừa trộm được về nhà mẹ ruột là bà Đào Thị L cất giấu. Đến chiều ngày 11/9/2020, Đào Văn K chở cặp liềng đến bán cho ông Lê Văn L được 4.000.000đồng, còn cái bàn thờ và cổ bông Đào Văn K bán cho một người thu mua dạo (không rõ nhân thân lai lịch) được 2.060.000 đồng. Sau đó, ông Lê Văn L bán cặp liềng cho anh Trần Kim C với giá 4.500.000 đồng. Ông Trần Kim C bán lại cặp liềng cho một người đi đường (không rõ nhân thân lai lịch).

Ngày 26/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã An Nhơn kết luận giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.450.000đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ đầu tháng 12/2020 (không xác định ngày), sau khi chở trả khách, Đào Văn K điều khiển xe mô tô 77X5-3311 chạy từ thôn An Thái, xã Nhơn Phúc, thị xã An Nhơn về lại nhà ở 60/27 Q, phường B, thị xã A. Khi đi ngang

qua nhà bà Trương Thị T (ở thôn K, xã N, thị xã A), Đào Văn K thấy nhà không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đào Văn K dùng 01 cây sắt, dài khoảng 50cm cạy phá ổ khóa nhà rồi đột nhập vào bên trong nhà chị T lấy trộm:

- 04 đèn đồng (mỗi cái có chiều cao 44cm, lá đèn làm bằng đồng đường kính 22cm);

- 02 tam son bằng gỗ gõ (mỗi cái có chiều dài 44cm, chiều cao 16cm, chiều rộng 13cm, có khảm ốc xà cừ);

- 02 bình phong bằng gỗ gõ (mỗi cái có chiều cao 50cm, chiều rộng 30cm, có khảm ốc xà cừ);

- 02 lư hương bằng đồng, có chiều cao 13cm, chiều rộng 19cm.

Đào Văn K lấy số tài sản trên bỏ vào bên trong cái mền đặt xuống nền nhà rồi tiếp tục đi lấy: 01 áng thờ, bằng gỗ gõ, có chiều cao 95cm, chiều dài 94cm, chiều rộng 50cm. Đào Văn K dùng xe mô tô 77X5-3311 chở áng thờ đến bỏ trước nhà ông Lê Văn L rồi Đào Văn K quay lại nhà bà T tiếp tục lấy 01 áng thờ, bằng gỗ gõ, có chiều cao 80cm, chiều dài 75cm, chiều rộng 40cm, dùng xe mô tô chở đến để trước nhà ông Lai. Đào Văn K tiếp tục quay lại nhà bà T lần thứ 3 lấy:

- 01 tấm hoành bằng gỗ gõ, chiều dài 112cm, chiều rộng 61cm, dày 04cm, mặt tấm hoành có khảm chữ bằng ốc xà cừ;

- 01 tivi, hiệu Samsung, kích thước màn hình 43inch;

- 02 tấm liềng bằng gỗ gõ (mỗi tấm có chiều cao 187cm, chiều dài 25cm, chiều rộng 03cm, mặt tấm liềng có khảm chữ bằng ốc xà cừ).

Đào Văn K lấy số tài sản trên cùng với số đồ đồng bỏ trong cái mền đem chở về cất giấu tại nhà mẹ ruột là Đào Thị L. Đến khoảng 07 giờ (ngày hôm sau) Đào Văn K đến nhà ông Lê Văn L bán 02 cái áng thờ đã để sẵn trước nhà ông Lê Văn L được 8.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, Đào Văn K lấy tất cả đồ vật trộm cắp còn lại (trừ chiếc tivi) đến bán cho ông Lê Văn L được 6.800.000 đồng, còn chiếc tivi do quá trình vận chuyển bị vỡ màn hình nên K bán cho một người đàn ông thu mua dạo (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 80.000 đồng. Sau đó, ông Lê Văn L bán tấm hoành cho ông Trần Văn P và bán 01 áng thờ bằng gỗ gõ cho ông Nguyễn Văn L1.

Ngày 26/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Nhơn kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 51.400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ ngày 16/12/2020, sau khi chở khách đi xe thồ xong, Đào Văn K điều khiển xe mô tô chạy từ xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn về lại thị xã An Nhơn. Khi đi ngang qua nhà cha ruột của chị Nguyễn Thị M ở khu vực Phụ Quang, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn thì phát hiện nhà không có hàng rào cổng ngõ, không có người trông coi, nên Đào Văn K đột nhập vào nhà trộm:

- 06 đèn đồng (mỗi cái có chiều cao 50cm, có lá đèn bằng đồng đường kính 24cm; 06 đài đồng, có chiều cao 12cm, chiều rộng 15cm);

- 02 lư hương bằng đồng, trong đó: 01 lư hương trên nắp lư có con kỳ lân bằng đồng, có chiều cao 55cm, chiều rộng 70cm và 01 lư hương có chiều cao 10cm, chiều rộng 12cm.

Đào Văn K lấy một tấm vải cũ bỏ hết những đồ vật trộm cắp được vào bên trong tấm vải cột lại, dùng xe mô tô 77X5-3311 chở về cất giấu tại nhà mẹ ruột là bà Đào Thị L. Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2020, Khải lấy tất cả những đồ vật trộm cắp được đến bán cho ông Lê Văn L được 2.500.000 đồng.

Ngày 26/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Nhơn kết luận giá trị tài sản thiệt hại là 6.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 02/1/2021, sau khi chở trả khách đi xe, Đào Văn K điều khiển xe mô tô về lại nhà. Khi đi ngang qua nhà từ đường “Nguyễn Gia Trang” ở thôn H, xã N, thị xã An Nhơn (do ông Nguyễn Văn M quản lý), Đào Văn K thấy cổng ngõ khóa, không có người trông coi, nên Đào Văn K lấy 01 cây sắt, loại trụ tròn, dài khoảng 50 cm cạy phá ổ khóa cổng ngõ, rồi đi đến cửa sổ bên trái nhà dùng tay giật mạnh cánh cửa sổ, dùng cây sắt cạy bung khung sắt cửa sổ rồi đột nhập vào bên trong nhà lấy:

- 02 đèn đồng (mỗi cái có chiều cao 50cm, có lá đèn bằng đồng đường kính 24cm);

- 01 lư hương bằng đồng, trên nắp lư có con kỳ lân bằng đồng, có chiều cao 55cm, chiều rộng 70cm;

- 01 khay gỗ gỗ hình vuông, có kích thước (25×25)cm;

- 01 bình rượu ngâm (loại bình 5 lít).

Đào Văn K lấy áo sơ mi cũ dặt trên hàng rào trùm cột 02 đèn đồng; 01 lư hương và 01 khay gỗ lại, rồi dùng xe mô tô chở tài sản trộm được về cất giấu tại nhà mẹ ruột là bà Đào Thị L. Trên đường đi, bình rượu rớt xuống đường, vỡ. Khoảng 20 giờ ngày 05/01/2021, Đào Văn K đem tất cả đồ trộm cắp được đến bán cho ông Lê Văn L được 2.200.000 đồng.

Ngày 26/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã An Nhơn kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.350.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng giá trị tài sản bị cáo Đào Văn K đã chiếm đoạt của các bị hại là 106.900.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 23/QĐ-VKSAN ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Đào Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đào Văn K về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn K từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

+ Buộc bị cáo Đào Văn K bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền 4.350.000đồng

+ Buộc bị cáo Đào Văn K bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 15.900.000đồng;

+ Buộc anh Lê Văn L có trách nhiệm bồi thường: ông Trần Văn P số tiền 8.500.000đồng; anh Nguyễn Văn L1 số tiền 10.000.000đồng; anh Nguyễn Văn T3 số tiền 4.000.000đồng.

+ Truy thu số tiền 500.000đồng thu lợi từ việc bán 02 cái đài đồng của anh Lê Văn L.

+ Đối với việc mua bán cái lư hương giữa anh Nguyễn Văn T3 và anh Nguyễn Văn L1; mua bán 02 tam sơn giữa anh Lê Văn L và ông Lê Đ; việc mua bán 01 tam sơn giữa ông Lê Đ và ông Nguyễn Văn T3, tại phiên tòa họ yêu cầu để tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

+ Đối với ông Tạ Văn Đ1, Tạ Chương V, Đỗ Văn T không yêu cầu bồi thường, bồi hoàn nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 cái kèm bằng sắt có chiều dài 30cm, có tay cầm được sơn màu xanh; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 77X5-3311.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Văn K trình bày luận cứ thống nhất tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như lời Luận tội của Kiểm sát viên. Bên cạnh đó, Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết: bị cáo K phạm tội trong lúc hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, có mẹ già và vợ bị bệnh hiểm nghèo, thu nhập của bị cáo không đủ để chi phí cho cuộc sống và lo thuốc men cho vợ nên túng quẫn làm liều quy định

tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, với mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

* Bị cáo Đào Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố. Tại lời nói sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội để sớm về với gia đình chăm sóc mẹ già và vợ.

* Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Văn L, anh Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Văn T3, ông Trần Văn P, ông Lê Văn Đ1 và ông Lê Đ đã thống nhất được với nhau về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã An Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2020 đến ngày 14/01/2021, bị cáo Đào Văn K lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, lén lút đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản, cụ thể: trộm của ông Đặng Đức T: 02 tấm liềng bằng gỗ gõ, 02 tam sơn bằng gỗ gõ, 04 cặp đèn đồng, 03 lư hương bằng đồng, 01 lục bình bằng đồng, 02 hộp bằng đồng, 04 đài đồng, 01 ống đựng nhang, trị giá: 27.100.000 đồng; trộm của bà Lê Thị N: 01 bàn thờ bằng gỗ gõ, 01 cổ bông bằng đồng, 01 cặp liềng bằng gỗ gõ, trị giá: 17.450.000 đồng; trộm của bà Trương Thị T: 04 đèn đồng, 02 tam sơn bằng gỗ gõ, 02 bình phong bằng gỗ gõ, 02 lư hương bằng đồng, 02 áng thờ bằng gỗ gõ, 01 tấm hoành bằng gỗ gõ, 01 tivi hiệu

Samsung 43inch, 02 tấm liềng bằng gỗ gỗ, trị giá: 51.400.000 đồng; trộm của bà Nguyễn Thị M: 06 đèn đồng, 06 đài đồng, 01 lư hương bằng đồng, 01 bộ lư hương bằng đồng, trị giá: 6.600.000 đồng; trộm của ông Nguyễn Văn M: 02 đèn đồng, 01 lư hương bằng đồng, 01 khay gỗ gỗ hình vuông và 01 bình rượu ngâm loại 05 lít, trị giá: 4.350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Đào Văn K đã chiếm đoạt của 05 bị hại là 106.900.000đồng.

[3] Đào Văn K là công dân trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và năng lực điều khiển hành vi, ý thức được tài sản hợp pháp của người khác luôn được Nhà nước quan tâm bảo vệ và nghiêm trị những ai có hành vi xâm hại trái pháp luật. Nhưng với bản tính tham lam, bị cáo Đào Văn K lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của người bị hại mà lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Mặc dù, bị cáo Đào Văn K 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp liên tiếp nhau, trong đó có lần trộm cắp tại nhà chị Trương Thị T với giá trị tài sản chiếm đoạt 51.400.000đồng, nhưng bị cáo không lấy khoản thu nhập từ việc trộm cắp làm nguồn sống chính, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đào Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống bình thường của xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo Đào Văn K đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều đủ định lượng quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên phải chịu tình tiết tăng trách nhiệm hình sự “phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn K thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình có mẹ già yếu, vợ bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Đào Văn K có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Người bị hại ông Đặng Đức T, bà Lê Thị N, bà Trương Thị T, bà Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản hoặc giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác, nên miễn xét;

[6.2] Người bị hại ông Nguyễn Văn M: Do tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được và cũng chưa bồi thường giá trị, nên buộc bị cáo Đào Văn K phải bồi thường cho ông M giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo Hội đồng định giá xác định là 4.350.000đồng;

[6.3] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn L, anh Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Văn T3, ông Trần Văn P đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể:

- Bị cáo Đào Văn K có trách nhiệm bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 15.900.000đồng;

- Anh Lê Văn L có trách nhiệm bồi thường cho những người thứ 3, cụ thể: ông Trần Văn P số tiền 8.500.000đồng; ông Nguyễn Văn L1 số tiền 10.000.000đồng; ông Nguyễn Văn T3 số tiền 4.000.000đồng.

[6.4] Tại phiên tòa, anh Lê Văn L, ông Lê Đ, anh Nguyễn Văn L1, anh Nguyễn Văn T3 và ông Tạ Văn Đ1 thống nhất việc mua bán tài sản do bị cáo Đào Văn K trộm cắp mà có, cụ thể: anh Nguyễn Văn T3 bán cho anh Nguyễn Văn L1 01 lư hương, giá 4.300.000đồng; anh Lê Văn L bán cho ông Tạ Văn Đ1 01 lư hương bằng đồng, giá 350.000đồng; anh Lê Văn L bán cho ông Lê Đ 02 tam son, giá 2.000.000đồng; ông Lê Đ bán lại cho ông Nguyễn Văn T3 01 tam son, giá 1.600.000đồng. Tuy nhiên, các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để họ tự thỏa thuận giải quyết, nên miễn xét.

[6.5] Đối với anh Đỗ Văn T và anh Tạ Chương V không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết việc bồi thường, nên miễn xét.

[6.6] Xét chị Nguyễn Thị Hồng H (vợ bị cáo Đào Văn K) không yêu cầu bị cáo Đào Văn K hoàn trả số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho các bị hại bà Lê Thị N, bà Nguyễn Thị M và bà Trương Thị T, nên ghi nhận và miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái kèm bằng sắt có chiều dài 30cm, có tay cầm được sơn màu xanh, là công cụ bị cáo Đào Văn K sử dụng vào việc phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 77X5-3311, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000đ mà anh Lê Văn L đã bán 02 cái đài đồng (do bị cáo Đào Văn K trộm tại nhà ông Đặng Đức T) cho người khách lạ mặt, đây là khoản thu lợi bất chính, nên buộc anh Lai phải nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Đào Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.012.000đ $[(15.900.000đ + 4.350.000đ) \times 5\% = 1.012.000đ]$ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Văn L phải chịu 1.125.000đ $[(10.000.000đ + 8.500.000đ + 4.000.000đ) \times 5\% = 1.125.000đ]$ án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Văn K cho rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, túng quẫn nên bị cáo làm liều và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do mình tự gây ra” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Anh Lê Văn L là người trực tiếp mua số tài sản do bị cáo Đào Văn K trộm cắp mà có, nhưng khi mua anh Lê Văn L không biết được đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Lê Văn L là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Đào Văn K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Đào Văn K 09(chín) tháng tù, được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến ngày 26/4/2021. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự,

- Buộc bị cáo Đào Văn K bồi thường cho ông Nguyễn Văn M số tiền 4.350.000(bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng; bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 15.900.000(mười lăm triệu chín trăm nghìn) đồng;

- Buộc anh Lê Văn L bồi thường cho anh Nguyễn Văn L1 số tiền 10.000.000(mười triệu) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 4.000.000(bốn triệu) đồng; bồi thường cho ông Trần Văn P số tiền 8.500.000(tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cái kèm bằng sắt có chiều dài 30cm, có tay cầm được sơn màu xanh;

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô, nhãn hiệu Suzuki, màu đen, biển kiểm soát 77X5-3311 (kèm theo giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Văn G, sinh năm 1984, ở 55 N, thành phố Q).

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/6/2021).

- Buộc anh Lê Văn L nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng.

** Về án phí sơ thẩm:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Văn K phải chịu 200.000(hai trăm nghìn) đồng

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Văn K phải chịu 1.012.000(một triệu, mười hai nghìn) đồng. Anh Lê Văn L phải chịu 1.125.000(một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai những người có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Công an TX. An Nhơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Hà